TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 17-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đình Công;

Ông Lăng Văn Viên.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **Bùi Xuân T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/8/1978 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L; chỗ ở: Thôn K1, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C; con bà: Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị O, con: Có 02 người, lớn sinh năm 1998; bé sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, có mặt.

2. **Đường Minh T2;** Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày: 16/9/1980 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đa, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Trung V; con bà: Hoàng Thị K; vợ: Đoàn Thị L (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 17/9/2019 bị cáo bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-ma túy Công an

huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Dương B, sinh năm 1983, vắng mặt;

2. Anh Cố Văn H, sinh năm 1978, vắng mặt;

3. Anh Lục Văn T3, sinh năm 1981, vắng mặt;

4. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1980, vắng mặt;

5. Anh Bế Khánh D, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 35 phút ngày 26/4/2023, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Khòn Cà, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định phát hiện tại nhà của Bùi Xuân T có một số đối tượng đi ra có biểu hiện nghi vấn về việc mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã vào nhà Bùi Xuân T để kiểm tra thì phát hiện T đang ngồi trên giường, tại đầu giường có 08 (tám) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly nghi là chất ma túy Heroin. Bước đầu, Bùi Xuân T thừa nhận số ma túy trên là do Đường Minh T2 bỏ tiền ra cùng T xuống khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mua về bán kiếm lời và T vừa bán 01 gói ma túy heroin cho Bế Khánh Dương với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Xuân T theo quy định. Thu giữ tang vật, đồ vật gồm: 08 (tám) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly; 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 940.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Xuân T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt nhãn hiệu HUWET màu trắng bạc, số IMEI 860906036254974, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0987.900.560; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen số IMEI 351726111881509 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0964.185342.

Ngày 26/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Bùi Xuân T, thu giữ: 01 bơm xi lanh đã qua sử dụng; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly kích thước 02cm x 02cm; 01 mảnh mảnh giấy trắng kẻ ô ly kích thước 25cm x 07cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 06cm x 02cm; 01 chiếc kéo cán màu xanh; 01 quyển vở nhãn hiệu Thiên Long; tiến hành khám xét nơi ở của Đường Minh T2, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu

xanh số IMEI 869945065558450 số thuê bao 0338121716, 01 kéo kim loại màu đen, 07 mảnh giấy trăng có dòng kẻ diện 02cm x 02cm .

Tại bản Kết luận giám định số 508/KL-KTHS, ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Xuân T gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,403 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận số 534/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 940.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ Bùi Xuân Thủy gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Các bị cáo Đường Minh T2 và Bùi Xuân T là đối tượng nghiện hút chất ma tuý nên đã nhiều lần cùng nhau đi đến khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nhiều lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4/2023, T2 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 12T1 – 174.43 đến khu vực Cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng mua 01 gói ma túy dạng cục giá 1.200.000 đồng với một người đàn ông làm xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem về chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán cho nhiều người khác để kiếm lời như sau:

+ Khoảng 22 giờ ngày 08/4/2023 và khoảng 11 giờ ngày 10/4/2023 tại trước cửa nhà của T2, T2 bán cho Nguyễn Dương B mỗi lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

+ Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2023 tại Khu 4, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, Đường Minh T2 bán cho Cố Văn H 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Một lúc sau cũng tại địa điểm trên, T2 tiếp tục bán cho Lương Văn Q 01 gói giá 200.000 đồng.

+ Khoảng 23 giờ 11/4/2023, tại trước cửa nhà T2, T2 bán cho Lục Văn T3 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 24/4/2023, T2 điều khiển xe mô tô BKS 12T1-174.43 chở Bùi Xuân T cùng đi mua ma túy về sử dụng và nhờ T bán ma tuý hộ thì T đồng ý. T chở T2 đi đến khu vực ngã ba Pác Luống, xã Tân Thanh thì T2 bảo T xuống đứng đợi còn T một mình đi vào khu vực cửa khẩu Tân Thanh mua với một người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma tuý với giá 1.200.000 đồng rồi quay lại đón T. Khi đi đến đoạn đường vắng, T2 lấy giấy đã chuẩn bị sẵn đem theo cùng T chia gói ma tuý vừa mua được thành 20 gói nhỏ và đưa cho T 10 gói (trong đó T2 trả công cho T 06 gói, còn 04 gói ma tuý để T bán hộ cho T2). Sau đó cả hai đi về nhà của T chơi và T2 tự lấy 01 gói ma túy của T2 ra sử dụng ngay tại phòng ngủ của T bằng hình thức "hít", T nhìn thấy nhưng không nói gì để mặc cho T2 sử dụng ma túy ngay tại phòng ngủ của mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, T2 cầm 09 gói ma tuý còn lại đi về nhà tự sử dụng hết. Khoảng 10 giờ ngày 25/4/2023, tại nhà của T, T bán ma tuý cho Bế Khánh D 01 gói giá 200.000 đồng và T cho D tự sử dụng ma tuý ngay tại phòng ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/4/2023, T tiếp tục bán cho D

03 gói ma tuý được số tiền 550.000 đồng, sau khi mua ma túy xong, D mang đi đâu sử dụng T không biết.

Lần thứ ba: Cũng như lần thứ 2, vào khoảng 14 giờ ngày 26/4/2023, T2 điều khiển xe mô tô BKS 12T1-174.43 chở T đi đến khu vực Cửa khẩu Tân Thanh mua ma tuý. Lần này T đưa cho T2 số tiền 750.000 đồng là tiền bán 04 gói ma túy cho Bế Khánh D. Tại khu vực Cửa khẩu Tân Thanh T2 mua được 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng với 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đem về cùng T chia thành 20 gói nhỏ. T2 đưa cho T cầm 10 gói (trong đó có 01 gói T2 trả công cho T về việc T bán ma tuý cho T2, còn 09 gói để T bán hộ). Sau đó T2 chở T đi về nhà T, cũng như lần trước, T2 tự lấy 01 gói ma tuý của mình ra sử dụng ngay tại phòng ngủ của T bằng hình thức "hít", T nhìn thấy và đồng ý cho T2 sử dụng. Khi sử dụng xong, T2 đem 09 gói ma túy về nhà T2 sử dụng hết. Đến 19 giờ 26 phút cùng ngày, T bán cho Bế Khánh D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, D mang ma tuý đi đâu sử dụng T không biết. T cũng tự sử dụng đi 01 gói ma túy mà T2 trả công cho việc T bán hộ ma túy. Sau khi bán ma tuý cho Bế Khánh D xong thì Bùi Xuân T bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 44/CT-VKSTĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 truy tố các bị cáo: **Bùi Xuân T** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; **Đường Minh T2** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng và các tài liệu có trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân T mức án từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Xử phạt bị cáo từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt đối với 02 tội là 14 (mười bốn) đến 15 (mười lăm) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đường Minh

T2 mức án từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đựng trong bì thư được hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước NOVOCAIN3%; 07 mảnh giấy trắng; 01 giấy trắng kẻ ô ly diện 2cm x 2cm; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 25cm x 7cm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng diện 6cm x 2cm và 01 kéo kim loại; 01 quyển vở Thiên Long; 01 ví giả da

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Bùi Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMART của bị cáo Bùi Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đường Minh T2.

Trả cho bị cáo Bùi Xuân T: 740.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Xuân T

Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Đường Minh T2 số tiền 1.750.000 đồng do phạm tội mà có.

Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người làm chứng: Nguyễn Dương B, Cố Văn H, Lục Văn T3, Lương Văn Q, Bế Khánh D, Hội đồng xét xử thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 4/2023, Đường Minh T2 một mình đi đến khu vực Cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng mua 01 gói ma tuý Heroin với 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng rồi mang về chia thành nhiều gói nhỏ mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T2 đã bán bán ma túy Heroin 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng (bán cho Lương Văn Q, Cố Văn H, Lục Văn T3 mỗi người 01 lần và Nguyễn Dương B 02 lần). Trong các ngày 24/4/2023 và ngày 26/4/2023, T2 chở T đi đến khu vực cửa khẩu Tân Thanh 02 lần mua ma tuý (mỗi lần 01 gói ma tuý giá 1.200.000 đồng, T2 là người bỏ tiền ra mua ma tuý). Sau mỗi lần mua được ma tuý, T2 và T cùng nhau chia nhỏ gói ma tuý ra thành 20 gói (2 lần là 40 gói), T2 đưa cho T 20 gói (trong đó T2 cho T 07 gói để trả công bán ma tuý, T đã tự sử dụng hết, còn 13 gói T2 bảo T bán hộ). Bùi Xuân T đã bán ma tuý cho Bế Khánh D 03 lần, 05 gói ma tuý, còn 08 gói ma tuý heroin có tổng khối lượng 0,403 gam (đã trừ bì) Bùi Xuân T cất giấu ở đầu giường ngủ chưa kịp bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 26/4/2023. Ngoài ra, Bùi Xuân T còn cho Đường Minh T2, Bế Khánh D tự sử dụng ma túy ngay trong phòng ngủ của T (T2 sử dụng 02 lần vào các ngày 24, 26/4/2023 và Bế Khánh D sử dụng 01 lần vào ngày 25/4/2023). Như vậy đủ cở sở kết luận: **Bùi Xuân T** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; **Đường Minh T2** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo Đường Minh T2 là người rủ rê, khởi sướng do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Bùi Xuân T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Đối với hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Bùi Xuân T thực hiện hành vi một cách độc lập do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc là nguy cơ tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm mới, làm tăng ngân sách nhà nước để giải quyết các hậu quả do ma túy mang lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy do vậy các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy Heroin cho bị cáo Đường Minh Tuyến tại khu vực cửa Khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Đối với Cố Văn H, Lương Văn Q và Bế Khánh D, Nguyễn Dương B, Lục Văn T3được mua ma túy Heroin với Bùi Xuân T về sử dụng. Sau khi mua về các đối tượng đã sử dụng hết, xét thấy hành vi của các đối tượng chưa đến mức xử lý về hình sự nên Công an huyện Tràng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng Cố Văn Hưng, Bế Khánh D, Lương Văn Q bằng hình thức Cảnh cáo. Còn đối với Nguyễn Dương B và Lục Văn T3hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa xử lý hành chính được.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,373 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ; 07 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 kéo kim loại màu đen; 01 vỏ xi lanh đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước NOVOCAIN 3%; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 02cm x 02cm; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 25cm x 7cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng diện 06cm x 02cm; 01 chiếc kéo kim loại cán màu xanh; 01 quyển vở hiệu Thiên Long loại kẻ ô ly 48 trang còn lại 10 trang; 01 ví giả da là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 200.000 đồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART của Bùi Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Đường Minh T2 là tang vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 740.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu trắng, bạc và 01 căn cước công dân của Bùi Xuân T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[13] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bán ma túy có được của Đường Minh T2 có được đã chi tiêu hết là 1.750.000 đồng cần phải truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[14] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[15] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[16] Về án phí: Các bị cáo, phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Xuân T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đường Minh T2;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Xuân T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với tất cả các bị cáo.

1.Về tội danh:

1.1.Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

1.2. Đường Minh T2 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 07 (bẩy) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bẩy) năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy. Tổng hợp chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023

2.2. Xử phạt Đường Minh T2 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

3. Về vật chứng:

3.1.Tịch thu tiêu hủy: 0,373 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ; 07 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 kéo kim loại màu đen; 01 vỏ xi lanh đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước NOVOCAIN 3%; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 02cm x 02cm; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 25cm x 7cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng diện 06cm x 02cm; 01 chiếc kéo kim loại cán màu xanh; 01 quyển vở hiệu Thiên Long loại kẻ ô ly 48 trang còn lại 10 trang; 01 ví giả da.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART của Bùi Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Đường Minh T2.

3.3. Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Bùi Xuân T số tiền 740.000 đồng (bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu trắng, bạc và 01 căn cước công dân của Bùi Xuân T.

(Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu của Đường Minh T2 1.750.000 đồng (một triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS H. Tràng Định;
- Các bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình